



bù yuǎn chù
不 远 处

noun phrase (location) · not far away; nearby

Example Sentences

Bù yuǎn chù yǒu yī jiā shāng diàn
不 远 处 有 一 家 商 店。

There is a shop not far away.

tā zhù zài xué xiào bù yuǎn chù
他 住 在 学 校 不 远 处。

He lives not far from the school.

Trace each character, then write the word on your own.

不	不	不	不	不	不	不								
远	远	远	远	远	远	远	远	远	远					
处	处	处	处	处	处	处	处							